

Bản án số: 16/2021/HNGD-ST.

Ngày: 29/9/2021.

Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PB, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoi

2. Bà Nguyễn Thị Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh TN.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện PB xét sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp Ly hôn, theo quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (có mặt)

ĐKHKT: TDP LS, TT HS, huyện PB, TN.

Bị đơn: Anh Dương Đình Đ, sinh năm 1980 (vắng mặt)

ĐKHKT: TDP LS, TT HS, huyện PB, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Đ kết hôn năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn HS, huyện PB, tỉnh TN, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, do mâu thuẫn về kinh tế, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, ngoài ra anh Đ còn thường xuyên đánh chị. Mâu thuẫn của vợ chồng cũng đã được tổ dân phố và hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi, nay chị không thể chung sống với anh Đ được nữa, chị ra ở riêng từ tháng 12/2020 đến nay, chị xác Đ tình cảm vợ chồng không còn, chị

xin được ly hôn với anh Đ để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Dương Đình D, sinh ngày 04/10/2003 và Dương Thị Xuân Hoa, sinh ngày 18/6/2016. Khi ly hôn chị có nguyện vọng mỗi người nuôi một con, hiện con Dương Đình D đang ở với chị, con Dương Thị XH đang ở với anh Đ, để không làm xáo trộn cuộc sống của các con chị xin được trực tiếp nuôi con Dương Đình D, để anh Đ trực tiếp nuôi con Dương Thị XH.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Dương Đình Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H kết hôn năm 2002 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn HS, huyện PB, tỉnh TN và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương, sau khi cưới vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp và đã sống ly thân từ tháng 12/2020 đến nay, nay anh xác Đ tình cảm vợ chồng không còn chị H làm đơn xin ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung tên Dương Đình D, sinh ngày 04/10/2003 và Dương Thị Xuân Hoa, sinh ngày 18/6/2016 anh có nguyện vọng nuôi cả hai con. Lý do anh xin được nuôi cả hai con vì chị H không có khả năng nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Đ nhiều lần để tiến hành công khai các tài liệu chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ không đến Tòa để giải quyết, chị H đã đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa mà đưa vụ án ra xét xử. Do các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung của vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ hai lần giấy triệu tập phiên tòa cho anh Đ nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe đương sự khai tại phiên tòa và các chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh TN, là nguyên đơn trong vụ án; bị đơn là Dương Đình Đ, nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại TDP LS, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh TN căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh TN.

[2]. Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Đình Đ đều xác Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn HS, huyện PB, tỉnh TN như vậy là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa HĐXX tiến hành công khai các tài liệu chứng cứ đã được xem xét trong hồ sơ gồm: 01 trích lục kết hôn giữa chị H và anh Đ; 01 sổ hộ khẩu gia đình chị H (chủ hộ anh Dương Đình Đ); 02 chứng minh thư nhân dân của chị H và anh Đ; 02 bản sao giấy khai sinh của các con Dương Đình D và Dương Thị XH.

[4]. Về nội dung: Chị H làm đơn xin ly hôn do vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2017, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, hiện vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2020 đến nay, nay chị xác Đ tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn để giải phóng cho nhau, tại bản tự khai anh Đ cũng xác Đ nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, hiện tình cảm vợ chồng không còn, chị H làm đơn xin ly hôn anh nhất trí ly hôn. HĐXX thấy rằng, nguyên nhân mâu thuẫn của chị H và anh Đ là bất đồng quan điểm sống, quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Đ đến để hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng nhưng anh Đ không mong muốn hòa giải. Xét thấy, chị H và anh Đ đều xác Đ tình cảm vợ chồng không còn, đều nhất trí ly hôn, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả đôi bên, vì vậy HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Đ để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh Đ đều xác Đ có hai con chung tên Dương Đình D, sinh ngày 04/10/2003 và Dương Thị XH, sinh ngày 18/6/2016, hiện con Dương Đình D đang ở với chị H, con Dương Thị XH đang ở với anh Đ. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con Dương Đình D, lý do chị xin được nuôi con Dương Đình D vì quá trình con sống chung với anh Đ, anh Đ thường xuyên đánh đập con làm ảnh hưởng tới tâm lý của con. Anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con, lý do anh xin trực tiếp nuôi cả hai con vì anh cho rằng chị H không có khả năng nuôi dưỡng. Chị H và anh Đ đưa ra những lý do nhưng đều không có tài liệu gì chứng minh. Hiện chị H là công nhân may, anh Đ là lái xe. HĐXX thấy rằng, về nguyện vọng trực tiếp

nuôi dưỡng con chung của các bên đều chính đáng và phù hợp với quy Đ của pháp luật, về điều kiện chăm sóc con của các bên đều ngang nhau, anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con nhưng không đến Tòa án để bảo vệ nguyện vọng, mong muốn của mình, hiện nay con Dương Đình D đang ở với chị H, con Dương Thị XH đang ở với anh Đ, con chung Dương Đình D cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, vì vậy, để không làm xáo trộn cuộc sống, không ảnh hưởng đến học tập cũng như là tâm sinh lý của các con HĐXX giao con Dương Đình D sinh ngày 04/10/2003 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; Giao con Dương Thị XH sinh ngày 18/6/2016 cho anh Dương Đình Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy Đ của pháp luật và phù hợp với thực tế.

Về quyền thăm nom: Chị H và anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí LHST nộp ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy Đ của pháp luật.

Vx c, c lĩ trªn:

quyết định

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xö:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Dương Đình Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Dương Đình D, sinh ngày 04/10/2003; Giao cho anh Dương Đình Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung

Dương Thị XH sinh ngày 18/6/2016 đến khi các con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Chị H và anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí LHST thẩm nộp Ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PB (theo biên lai thu số 0000231 ngày 12/4/2021).

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh Đ. Báo cho chị H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN
- VKS tỉnh TN;
- VKSND huyện PB;
- Chi cục THADS PB;
- Các đương sự;
- UBND TT HS;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Minh Huệ